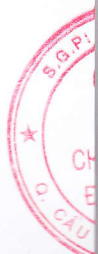


CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**

**Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2013
đến ngày 30 tháng 6 năm 2013**



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG

Tầng 1&7 - Tòa nhà Trung Yên Plaza Lô O17 - Khu đô thị mới Trung Yên, quận Cầu Giấy
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 25

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG

Tầng 1&7 - Tòa nhà Trung Yên Plaza Lô O17 - Khu đô thị mới Trung Yên, quận Cầu Giấy
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Vũ Hồng Sơn	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 17 tháng 3 năm 2013)
Ông Hà Văn Thắm	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 17 tháng 3 năm 2013)
Bà Nguyễn Thị Dung	Thành viên
Bà Hoàng Thị Nga	Thành viên (bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2013)
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Thành viên (bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2013)
Ông Hoàng Văn Tuyển	Thành viên (bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2013)
Bà Lê Thị Ánh Tuyết	Thành viên (miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2013)
Bà Lê Thị Thu Thủy	Thành viên (miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2013)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Vũ Hồng Sơn	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Hồng Minh	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 21 tháng 5 năm 2013)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong kỳ, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán tại Việt Nam. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Vũ Hồng Sơn
Tổng Giám đốc

Ngày 05 tháng 8 năm 2013

Số: 252 /VNIA-HN-BC

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét bằng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013 và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (gọi chung là “báo cáo tài chính”) của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 05 tháng 8 năm 2013, từ trang 3 đến trang 25. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo kết quả công tác soát xét về báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 - Công tác soát xét Báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013 phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán tại Việt Nam.

Chúng tôi xin lưu ý người đọc vấn đề sau đây:

Như trình bày tại Thuyết minh số 5 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, trong năm 2013, Công ty đã thay đổi chính sách kế toán đối với việc ghi nhận tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư. Theo đó, số dư tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 đã bao gồm số dư tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư với số tiền là 44.458.620.000 đồng. Công ty quyết định không điều chỉnh hồi tố số liệu so sánh tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 vì đánh giá không ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013 của Công ty.



Trương Anh Hùng
Phó Tổng Giám đốc
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0029-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 05 tháng 8 năm 2013
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Bùi Thị Thu Hương
Kiểm toán viên
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1688-2013-001-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG

Tầng 1&7 - Tòa nhà Trung Yên Plaza Lô O17

Khu đô thị mới Trung Yên, quận Cầu Giấy

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

MẪU SỐ B 01-CTCK

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2013	31/12/2012
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.035.345.743.901	983.412.873.845
(100=110+120+130+150)				
I. Tiền	110	5	80.955.747.657	27.912.518.627
1. Tiền	111		80.955.747.657	27.912.518.627
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	7.297.324.353	8.529.740.142
1. Đầu tư ngắn hạn	121		22.610.620.960	23.485.554.860
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(15.313.296.607)	(14.955.814.718)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	7	940.755.180.776	938.462.374.798
1. Phải thu khách hàng	131		723.829.757	476.719.943
2. Trả trước cho người bán	132		1.060.846.667	-
3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135	8	60.628.707.400	30.868.348.950
4. Các khoản phải thu khác	138	9	882.112.162.351	910.887.671.304
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(3.770.365.399)	(3.770.365.399)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.337.491.115	8.508.240.278
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.125.214.879	373.710.453
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	10	5.103.287.303	8.104.918.325
3. Tài sản ngắn hạn khác	158		108.988.933	29.611.500
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		11.528.218.993	10.949.508.937
(200=220+260)				
I. Tài sản cố định	220		4.930.239.658	5.644.930.203
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	4.198.124.936	4.376.499.042
<i>Nguyên giá</i>	222		10.417.986.420	11.058.278.244
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(6.219.861.484)	(6.681.779.202)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	732.114.722	1.268.431.161
<i>Nguyên giá</i>	228		3.911.321.000	3.935.321.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(3.179.206.278)	(2.666.889.839)
II. Tài sản dài hạn khác	260		6.597.979.335	5.304.578.734
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		3.092.669.130	2.783.143.197
2. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263		2.697.024.879	2.210.140.429
3. Tài sản dài hạn khác	268		808.285.326	311.295.108
TỔNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.046.873.962.894	994.362.382.782

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 25 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG

Tầng 1&7 - Tòa nhà Trung Yên Plaza Lô O17

Khu đô thị mới Trung Yên, quận Cầu Giấy

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

MẪU SỐ B 01-CTCK

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2013	31/12/2012
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310)	300		730.713.677.415	668.244.670.549
I. Nợ ngắn hạn	310		730.713.677.415	668.244.670.549
1. Phải trả người bán	312		471.912.490	161.989.670
2. Người mua trả tiền trước	313		890.000.000	725.536.588
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	13	900.360.928	540.110.637
4. Phải trả người lao động	315		3.185.914.458	1.974.188.984
5. Chi phí phải trả	316	14	1.441.163.452	584.959.804
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	15	723.014.293.388	663.927.526.429
7. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320		361.469.142	214.484.625
8. Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		3.943.745	-
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		444.619.812	115.873.812
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400		316.160.285.479	326.117.712.233
I. Vốn chủ sở hữu	410	16	316.160.285.479	326.117.712.233
1. Vốn điều lệ	411		300.000.000.000	300.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		2.966.281.765	1.858.850.080
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		3.101.951.553	1.994.519.868
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		10.092.052.161	22.264.342.285
TỔNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.046.873.962.894	994.362.382.782

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

MẪU SỐ B 01-CTCK
 Đơn vị: VND

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Mã số	30/6/2013	31/12/2012
1. Chứng khoán lưu ký	006	4.825.239.940.000	4.811.662.460.000
1.1. Chứng khoán giao dịch	007	4.760.359.210.000	4.643.890.100.000
1.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008	8.837.920.000	8.997.290.000
1.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009	4.751.351.290.000	4.634.892.810.000
1.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	010	170.000.000	-
1.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012	16.546.860.000	16.236.660.000
1.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014	16.546.860.000	16.236.660.000
1.3. Chứng khoán cầm cố	017	1.484.800.000	1.484.800.000
1.3.1. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	019	1.484.800.000	1.484.800.000
1.4. Chứng khoán chờ thanh toán	027	42.039.100.000	44.600.800.000
1.4.1. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	029	42.039.100.000	44.600.800.000
1.5. Chứng khoán chờ giao dịch	037	4.809.970.000	105.450.100.000
1.5.1. Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký	038	10.000	-
1.5.2. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	039	4.809.960.000	105.450.100.000
2. Chứng khoán lưu ký Công ty đại chúng chưa niêm yết	050	137.939.480.000	-
2.1. Chứng khoán giao dịch	051	137.939.480.000	-
2.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	052	980.000	-
2.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	053	137.938.500.000	-



Vũ Hồng Sơn
 Tổng Giám đốc

Ngày 05 tháng 8 năm 2013

Vũ Thị Thanh Hằng
 Kế toán trưởng

Bùi Thị Yến
 Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG

Tầng 1&7 - Tòa nhà Trung Yên Plaza Lô O17

Khu đô thị mới Trung Yên, quận Cầu Giấy

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

MẪU SỐ B 02-CTCK

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013	Từ 01/01/2012 đến 30/6/2012
1. Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán	01		68.408.581.409	100.065.114.377
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		9.996.710.298	3.980.497.336
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		145.680.180	10.384.311.991
Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		40.784.284.635	42.221.475.030
Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		1.214.216.003	1.211.453.814
Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá	01.7		342.936	24.750.000
Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8		44.063.637	19.956.364
Doanh thu khác	01.9	17	16.223.283.720	42.222.669.842
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10 = 01-02)	10		68.408.581.409	100.065.114.377
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	18	50.490.143.930	73.884.978.110
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20=10-11)	20		17.918.437.479	26.180.136.267
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		8.080.838.018	4.582.744.410
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20-25)	30		9.837.599.461	21.597.391.857
8. Thu nhập khác	31	19	2.346.842.807	7.309.104
9. Chi phí khác	32		32.238.000	73.313.453
10. Lợi nhuận/(Lỗ) khác (40=31-32)	40		2.314.604.807	(66.004.349)
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		12.152.204.268	21.531.387.508
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	20	3.001.631.022	2.015.034.581
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		9.150.573.246	19.516.352.927
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	21	305	651



Vũ Hồng Sơn
Tổng Giám đốc

Ngày 05 tháng 8 năm 2013

Vũ Thị Thanh Hằng
Kế toán trưởng

Bùi Thị Yến
Người lập biểu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

MẪU SỐ B 03-CTCK
 Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013	Từ 01/01/2012 đến 30/6/2012
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	12.152.204.268	21.531.387.508
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	1.500.740.551	1.528.163.471
Các khoản dự phòng	03	357.481.889	(32.897.419.984)
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(1.289.414.892)	(11.279.065.460)
3. Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	12.721.011.816	(21.116.934.465)
Thay đổi các khoản phải thu	09	(2.372.183.411)	544.984.525.982
Thay đổi chứng khoán tự doanh	10	874.933.900	48.721.106.415
Thay đổi các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	62.140.260.866	(727.029.019.425)
Thay đổi chi phí trả trước	12	(387.129.216)	499.265.934
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(1.763.128.668)	(582.783.958)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	71.213.765.287	(154.523.839.517)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(1.472.814.149)	(778.860.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	34.409.091	-
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	160.747.000.000
4. Tiền thu lãi tiền gửi, lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.267.868.801	11.354.105.819
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(170.536.257)	171.322.245.819
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(18.000.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(18.000.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	53.043.229.030	16.798.406.302
Tiền đầu kỳ	60	27.912.518.627	18.884.085.734
Tiền cuối kỳ	70	80.955.747.657	35.682.492.036



Vũ Hồng Sơn
 Tổng Giám đốc

Ngày 05 tháng 8 năm 2013

Vũ Thị Thanh Hằng
 Kế toán trưởng

Bùi Thị Yến
 Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG

Tầng 1&7 - Tòa nhà Trung Yên Plaza Lô O17 - Khu đô thị mới Trung Yên, quận Cầu Giấy
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

MÃ SỐ B 05-CTCK
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Số dư tại ngày		Số tăng/(giảm) trong kỳ		Số dư tại ngày	
	01/01/2012	01/01/2013	Từ 01/01/2012 đến 30/6/2012	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013	30/6/2012	30/6/2013
1. Vốn điều lệ	300.000.000.000	300.000.000.000	-	-	300.000.000.000	300.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	1.858.850.080	1.858.850.080	-	1.107.431.685	1.858.850.080	2.966.281.765
3. Quỹ dự phòng tài chính	1.994.519.868	1.994.519.868	-	1.107.431.685	1.994.519.868	3.101.951.553
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	115.708.577	22.264.342.285	19.516.352.927	9.150.573.246	19.632.061.504	10.092.052.161
	303.969.078.525	326.117.712.233	19.516.352.927	(21.322.863.370)	323.485.431.452	316.160.285.479



Vũ Hồng Sơn
Tổng Giám đốc

Ngày 05 tháng 8 năm 2013

Vũ Thị Thanh Hằng
Kế toán trưởng

Bùi Thị Yến
Người lập biểu

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 25 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG

Tầng 1&7 - Tòa nhà Trung Yên Plaza Lô O17

Khu đô thị mới Trung Yên, quận Cầu Giấy

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-CTCK

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương (gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép kinh doanh số 0103015027 ngày 22 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 12 năm 2006 và các Giấy phép điều chỉnh bổ sung.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 là 82 người (31 tháng 12 năm 2012: 80 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Công ty hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán.

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán tại Việt Nam.

Công ty lập báo cáo tài chính theo Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về việc ban hành hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC nhưng chưa loại trừ chỉ tiêu Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán khỏi bảng cân đối kế toán.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Báo cáo này được lập cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Hướng dẫn mới về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định

Ngày 25 tháng 4 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 45/2013/TT-BTC (“Thông tư 45”) hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư này thay thế Thông tư số 203/2009/TT-BTC (“Thông tư 203”) ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư 45 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2013 và áp dụng cho năm tài chính 2013 trở đi. Ban Tổng Giám đốc đánh giá Thông tư 45 không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013.

2013
CÔNG
TỔNG
GIÁM ĐỐC
TÀI CHÍNH
ĐẠI DƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG

Tầng 1&7 - Tòa nhà Trung Yên Plaza Lô O17

Khu đô thị mới Trung Yên, quận Cầu Giấy

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-CTCK

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, đầu tư tài chính ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu ngắn hạn khác và tài sản dài hạn khác.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả, các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác, phải trả về hoạt động giao dịch chứng khoán và phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền

Tiền gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán, tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán.

Tiền gửi ngân hàng phản ánh các khoản tiền gửi không kỳ hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản ký quỹ của nhà đầu tư chứng khoán tại ngân hàng chỉ định cho mục đích thực hiện các giao dịch chứng khoán.

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán là khoản tiền của Công ty và nhà đầu tư tại tài khoản của Công ty mở ở ngân hàng chỉ định để sẵn sàng tham gia thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán.

2500
G T
M HƯ
HTT
NA
TP.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG

Tầng 1&7 - Tòa nhà Trung Yên Plaza Lô O17

Khu đô thị mới Trung Yên, quận Cầu Giấy

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Đầu tư ngắn hạn**

Đầu tư ngắn hạn bao gồm chứng khoán tự doanh và các khoản đầu tư ngắn hạn khác của Công ty. Đầu tư ngắn hạn khác phản ánh khoản ủy thác đầu tư trái phiếu.

Đầu tư ngắn hạn được ghi nhận theo giá gốc trừ dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn.

Dự phòng giảm giá cho các khoản đầu tư ngắn hạn được Công ty áp dụng theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tồn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp. Theo đó:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết, Công ty áp dụng giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng đối với chứng khoán niêm yết tại sàn HNX và giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng đối với chứng khoán niêm yết tại sàn HOSE.
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết, dự phòng giảm giá cho các chứng khoán được thực hiện trên cơ sở đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về giá trị suy giảm của các cổ phiếu, dựa trên việc tham khảo báo giá của 3 công ty chứng khoán khác do Công ty thu thập.
- Đối với hoạt động hợp tác đầu tư, dự phòng giảm giá được thực hiện trên cơ sở đánh giá của Ban Tổng Giám đốc đối với từng hợp đồng hợp tác đầu tư phù hợp với điều kiện thị trường chứng khoán tại thời điểm trích lập dự phòng.

Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn được ghi nhận vào chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán của Công ty.

Giá gốc của các khoản đầu tư được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Phải thu khách hàng

Phải thu khách hàng bao gồm phải thu phí cung cấp dịch vụ môi giới, tư vấn cho nhà đầu tư, và các khoản phải thu về dịch vụ khác.

Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán

Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán bao gồm phải thu gốc và lãi của các hợp đồng giao dịch ký quỹ và các hợp đồng chuyển nhượng quyền nhận tiền bán chứng khoán.

Phải thu khác

Phải thu khác bao gồm phải thu gốc và lãi đối với khoản tiền đặt cọc theo các hợp đồng môi giới chứng khoán chưa niêm yết, dự thu lãi trái phiếu và các khoản phải thu khác.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>01/01/2013 - 30/6/2013</u>
	Số năm
Máy móc, thiết bị	3 - 5
Thiết bị văn phòng	3 - 5
Phương tiện vận tải	6
Tài sản khác	3 - 5



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG

Tầng 1&7 - Tòa nhà Trung Yên Plaza Lô O17

Khu đô thị mới Trung Yên, quận Cầu Giấy

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-CTCK

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm ứng dụng được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Giá trị phần mềm được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3-5 năm.

Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu

Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu phản ánh số phải trả và tình hình thanh toán cổ tức, gốc và lãi trái phiếu mà Công ty phải trả hộ cho các chủ sở hữu chứng khoán do tổ chức phát hành chứng khoán ủy quyền. Phải trả hộ cổ tức cho cổ đông phản ánh số phải trả và tình hình thanh toán cổ tức, lãi chia cho cổ đông, người góp vốn, bên góp vốn của công ty chứng khoán.

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán phản ánh khoản tiền Công ty nhận từ các nhà đầu tư để thực hiện các giao dịch môi giới chứng khoán và quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư.

Doanh thu

Hoạt động môi giới chứng khoán cho nhà đầu tư

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi thực thu.

Hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn

Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán là khoản thu nhập từ chênh lệch về mua bán chứng khoán tự doanh của Công ty. Doanh thu hoạt động tự doanh chứng khoán được ghi nhận dựa trên thông báo kết quả thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của Trung tâm Lưu ký chứng khoán.

Doanh thu từ hoạt động đầu tư góp vốn là lãi thu được từ cổ phiếu và trái phiếu. Lãi đầu tư cổ phiếu được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở thông báo chia lãi của tổ chức có cổ phần do Công ty nắm giữ. Lãi trái phiếu được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

Hoạt động bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành chứng khoán

Doanh thu hoạt động bảo lãnh phát hành và đại lý phát hành chứng khoán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi hoàn thành việc thông báo kết quả phát hành chứng khoán.

Hoạt động tư vấn

Doanh thu từ hoạt động tư vấn được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi hoàn thành dịch vụ và khách hàng chấp nhận thanh toán.

Hoạt động lưu ký chứng khoán

Doanh thu từ hoạt động lưu ký chứng khoán cho nhà đầu tư được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi thực thu.

Doanh thu khác

Doanh thu khác bao gồm doanh thu lãi tiền gửi ngân hàng, lãi trái phiếu, lãi từ hợp đồng ủy thác đầu tư, lãi từ hợp đồng môi giới chứng khoán chưa niêm yết. Doanh thu khác được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG

Tầng 1&7 - Tòa nhà Trung Yên Plaza Lô O17

Khu đô thị mới Trung Yên, quận Cầu Giấy

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN

	30/6/2013	31/12/2012
	VND	VND
Tiền mặt	314.886.691	16.885.949
Tiền gửi ngân hàng	4.965.157.502	7.421.638.416
Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán (*)	75.675.703.464	20.473.994.262
	80.955.747.657	27.912.518.627

(*) Trong năm 2013, Công ty đã thay đổi chính sách kế toán đối với việc ghi nhận tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư. Theo đó, số dư tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 đã bao gồm số dư tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư với số tiền 44.458.620.000 đồng. Công ty quyết định không điều chỉnh hồi tố số liệu so sánh tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 với số tiền là 78.788.157.000 đồng vì đánh giá không ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013 của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG

Tầng 1&7 - Tòa nhà Trung Yên Plaza Lô O17

Khu đô thị mới Trung Yên, quận Cầu Giấy

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-CTCK**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	30/6/2013	31/12/2012
	VND	VND
Chứng khoán thương mại		
Cổ phiếu niêm yết	12.990.462.960	13.869.354.860
Cổ phiếu chưa niêm yết	9.620.158.000	9.616.200.000
	22.610.620.960	23.485.554.860
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(15.313.296.607)	(14.955.814.718)
	7.297.324.353	8.529.740.142

Tình hình đầu tư tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 của Công ty như sau:

	Số lượng (đơn vị)	Giá trị theo sổ sách kế toán (VND)	So với giá thị trường (VND)		Tổng giá trị theo giá thị trường (VND)
			Tăng	Giảm	
Chứng khoán thương mại					
- Cổ phiếu niêm yết	883.742	12.990.462.960	5.073.048	(9.309.403.607)	3.686.132.401
- Cổ phiếu chưa niêm yết	1.686.768	9.620.158.000	-	(6.003.893.000)	3.616.265.000
	2.570.510	22.610.620.960	5.073.048	(15.313.296.607)	7.302.397.401

Tình hình đầu tư tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty như sau:

	Số lượng (đơn vị)	Giá trị theo sổ sách kế toán (VND)	So với giá thị trường (VND)		Tổng giá trị theo giá thị trường (VND)
			Tăng	Giảm	
Chứng khoán thương mại					
- Cổ phiếu niêm yết	913.629	13.869.354.860	2.229.900	(8.955.814.718)	4.915.770.042
- Cổ phiếu chưa niêm yết	1.686.620	9.616.200.000	-	(6.000.000.000)	3.616.200.000
	2.600.249	23.485.554.860	2.229.900	(14.955.814.718)	8.531.970.042

Chi tiết danh mục đầu tư ngắn hạn giảm giá tại ngày 30 tháng 6 năm 2013:

Chỉ tiêu	Số lượng (đơn vị)	Giá trị ghi sổ (VND)	Giảm so với giá thị trường (VND)	Tổng giá trị thị trường (VND)
Cổ phiếu niêm yết				
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thành Nam	218.000	5.399.096.100	(3.807.696.100)	1.591.400.000
Công ty Cổ phần VINAVICO	653.050	7.486.972.700	(5.462.517.700)	2.024.455.000
Cổ phiếu khác (*)	11.765	61.680.562	(39.189.807)	22.490.755
Cổ phiếu chưa niêm yết				
Công ty Cổ phần Thi công cơ giới và lắp máy dầu khí	200.000	2.000.000.000	(2.000.000.000)	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại VNECO Hà Nội	1.125.000	4.000.000.000	(4.000.000.000)	-
Cổ phiếu khác (*)	148	3.958.000	(3.893.000)	65.000

(*) Các cổ phiếu khác bao gồm các cổ phiếu lô lẻ mà Công ty đang nắm giữ tại ngày 30 tháng 6 năm 2013.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-CTCK

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

	Tại ngày 01 tháng 01 năm 2013		Số phát sinh trong kỳ		Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013	
	Tổng số	Số khó đòi	Tăng	Giảm	Tổng số	Số khó đòi
1. Phải thu của khách hàng	476.719.943	-	1.612.135.618	1.365.025.804	723.829.757	-
2. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	17.602.950.400	3.773.485.400	-	3.469.200	60.628.707.400	3.773.485.400
- Phải thu phí giao dịch chứng khoán	3.469.200	-	-	3.469.200	-	-
- Phải thu của khách hàng về giao dịch chứng khoán	17.602.950.400	3.773.485.400	-	-	60.628.707.400	3.773.485.400
+ Phải thu hợp tác đầu tư	3.773.485.400	3.773.485.400	-	-	3.773.485.400	3.773.485.400
+ Phải thu khách hàng giao dịch ký quỹ	2.946.370.000	-	66.298.453.000	36.861.023.000	32.383.800.000	-
+ Phải thu chuyển nhượng quyền nhận tiền bán chứng khoán	24.145.024.350	-	1.350.120.447.687	1.349.794.050.037	24.471.422.000	-
3. Thuế GTGT được khấu trừ	-	-	1.429.357	1.429.357	-	-
4. Phải thu nội bộ	-	-	2.907.819.944	2.907.819.944	-	-
5. Phải thu khác	910.887.671.304	-	237.072.607.777	265.848.116.730	882.112.162.351	-
TỔNG CỘNG	928.967.341.647	3.773.485.400	241.593.992.696	270.125.861.035	943.464.699.508	3.773.485.400

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG

Tầng 1&7 - Tòa nhà Trung Yên Plaza Lô O17

Khu đô thị mới Trung Yên, quận Cầu Giấy

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***8. PHẢI THU HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

	30/6/2013	31/12/2012
	VND	VND
Hợp đồng tư vấn đầu tư chứng khoán	3.773.485.400	3.776.954.600
Chuyển nhượng quyền nhận tiền bán chứng khoán (*)	24.471.422.000	24.145.024.350
Hợp đồng giao dịch ký quỹ	32.383.800.000	2.946.370.000
	60.628.707.400	30.868.348.950

(*) Phản ánh khoản phải thu từ hợp đồng chuyển nhượng quyền nhận tiền bán chứng khoán. Theo hợp đồng, Công ty nhận chuyển nhượng quyền nhận tiền bán chứng khoán của khách hàng căn cứ vào kết quả khớp lệnh bán chứng khoán của khách hàng tại Công ty. Ngay khi tiền bán chứng khoán của khách hàng được thanh toán theo kết quả thanh toán bù trừ, Công ty sẽ tự động thu tiền từ tài khoản của khách hàng bao gồm cả gốc ứng trước và lãi chuyển nhượng phát sinh.

9. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	30/6/2013	31/12/2012
	VND	VND
Phải thu theo Hợp đồng đặt mua chứng khoán và Hợp đồng tư vấn đầu tư chứng khoán (*)	881.870.190.958	867.230.929.938
Công ty Cổ phần Bán lẻ và Quản lý Bất Động Sản Đại Dương (**)	-	43.631.916.667
Khác	241.971.393	24.824.699
	882.112.162.351	910.887.671.304

(*) Phản ánh số dư phải thu từ việc đặt cọc theo Hợp đồng đặt mua chứng khoán giữa Công ty và đối tác trong đó Công ty là bên mua và phí tư vấn theo Hợp đồng tư vấn đầu tư chứng khoán. Đối với các hợp đồng đặt mua chứng khoán, Công ty sẽ đề nghị đối tác thay mặt cho Công ty mua chứng khoán theo thỏa thuận trong hợp đồng, đồng thời đặt cọc cho đối tác một khoản tiền tương đương 50% giá trị hợp đồng. Khi hợp đồng hết thời hạn mà đối tác không tìm được chứng khoán như theo thỏa thuận, đối tác sẽ phải trả lại cho Công ty số tiền đặt cọc.

(**) Phản ánh số dư phải thu từ nghiệp vụ chuyển nhượng 200 trái phiếu do Công ty TNHH VNT phát hành với mệnh giá 1.000.000.000 đồng/trái phiếu.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đánh giá khả năng thu hồi của các khoản phải thu, ứng trước nêu trên và khẳng định dự phòng phải thu khó đòi đã được trích lập một cách thận trọng và phù hợp với các quy định hiện hành.

10. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

Thuế và các khoản phải thu Nhà nước phản ánh số thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty nộp thừa tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG

Tầng 1&7 - Tòa nhà Trung Yên Plaza Lô O17

Khu đô thị mới Trung Yên, quận Cầu Giấy

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***11. TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Máy móc, thiết bị VND	Thiết bị văn phòng VND	Phương tiện vận tải VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2013	8.378.607.493	188.012.000	1.899.888.000	591.770.751	11.058.278.244
Tăng trong kỳ	1.273.220.371	14.499.000	-	185.094.778	1.472.814.149
Giảm do thanh lý	(67.059.300)	-	-	(72.954.360)	(140.013.660)
Phân loại lại (*)	(1.917.915.478)	(14.499.000)	-	(40.677.835)	(1.973.092.313)
Tại ngày 30/6/2013	7.666.853.086	188.012.000	1.899.888.000	663.233.334	10.417.986.420
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2013	5.575.265.499	146.231.568	569.983.340	390.298.795	6.681.779.202
Khấu hao trong kỳ	737.051.747	31.550.136	155.988.528	39.833.701	964.424.112
Giảm do thanh lý	(54.196.300)	-	-	(72.954.360)	(127.150.660)
Phân loại lại (*)	(1.259.078.775)	(214.800)	-	(39.897.595)	(1.299.191.170)
Tại ngày 30/6/2013	4.999.042.171	177.566.904	725.971.868	317.280.541	6.219.861.484
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 30/6/2013	2.667.810.915	10.445.096	1.173.916.132	345.952.793	4.198.124.936
Tại ngày 31/12/2012	2.803.341.994	41.780.432	1.329.904.660	201.471.956	4.376.499.042

(*) Phản ánh khoản phân loại lại nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản cố định hữu hình theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

12. TÀI SẢN CỔ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ		
Tại ngày 01/01/2013	3.935.321.000	3.935.321.000
Phân loại lại (*)	(24.000.000)	(24.000.000)
Tại ngày 30/6/2013	3.911.321.000	3.911.321.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Tại ngày 01/01/2013	2.666.889.839	2.666.889.839
Khấu hao trong kỳ	536.316.439	536.316.439
Phân loại lại (*)	(24.000.000)	(24.000.000)
Tại ngày 30/6/2013	3.179.206.278	3.179.206.278
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 30/6/2013	732.114.722	732.114.722
Tại ngày 31/12/2012	1.268.431.161	1.268.431.161

(*) Phản ánh khoản phân loại lại nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản cố định vô hình theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG

Tầng 1&7 - Tòa nhà Trung Yên Plaza Lô O17

Khu đô thị mới Trung Yên, quận Cầu Giấy

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	30/6/2013 VND	31/12/2012 VND
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	29.179.363	32.858.273
Thuế thu nhập cá nhân	871.181.565	507.252.364
	900.360.928	540.110.637

14. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	30/6/2013 VND	31/12/2012 VND
Phí hoa hồng giới thiệu sản phẩm	633.504.313	184.359.485
Phải trả phí kiểm toán	242.896.500	91.740.000
Phí quảng cáo	208.333.333	-
Phí lưu ký, chuyển khoản	190.537.872	198.000.000
Phí điện, nước	108.193.814	-
Phí thuê kênh	38.131.200	80.860.319
Chi phí khác	19.566.420	30.000.000
	1.441.163.452	584.959.804

15. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	30/6/2013 VND	31/12/2012 VND
Kinh phí công đoàn	63.214.318	80.868.063
Bảo hiểm xã hội	-	28.626.750
Phải trả tiền đặt cọc môi giới mua chứng khoán (*)	319.013.222.219	344.501.583.332
Phải trả về hỗ trợ vốn (**)	300.183.333.333	-
Phải trả về giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư (***)	59.198.344.917	319.259.649.794
Thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	44.458.620.000	-
Phải trả, phải nộp khác	97.558.601	56.798.490
	723.014.293.388	663.927.526.429

(*) Phản ánh khoản nhận đặt cọc theo hợp đồng môi giới mua chứng khoán giữa Công ty và đối tác mà Công ty là bên môi giới, giá trị đặt cọc sẽ tương đương với 50% giá trị hợp đồng. Trường hợp giao dịch mua bán chứng khoán được thực hiện toàn bộ hoặc một phần hay không được thực hiện, khoản tiền đặt cọc này vẫn được hưởng lãi suất theo hợp đồng tính trên số tiền đặt cọc thực tế.

(**) Phản ánh khoản hỗ trợ vốn kinh doanh từ Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương với thời hạn 30 ngày kể từ ngày 29 tháng 6 năm 2013.

(***) Phản ánh khoản phải trả nhà đầu tư về khoản tiền Công ty nhận từ các nhà đầu tư để thực hiện các giao dịch môi giới chứng khoán và quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư. Nhà đầu tư được hưởng lãi suất ưu đãi đối với số dư tiền trong tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư mở tại Công ty khi số dư này đạt mức tối thiểu trong một khoảng thời gian nhất định trên cơ sở thỏa thuận giữa nhà đầu tư và Công ty. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, số dư phải trả nhà đầu tư được hưởng mức lãi suất ưu đãi là 27.981.261.453 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 298.785.555.552 đồng).

2012
CÔNG
HÀNH
ĐE LO
IẾT
ĐA

11/07/2013
11/07/2013

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG

Tầng 1&7 - Tòa nhà Trung Yên Plaza Lô O17

Khu đô thị mới Trung Yên, quận Cầu Giấy

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-CTCK**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU**Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	Vốn điều lệ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 01/01/2012	300.000.000.000	1.858.850.080	1.994.519.868	115.708.577	303.969.078.525
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	22.148.633.708	22.148.633.708
Số dư tại ngày 01/01/2013	300.000.000.000	1.858.850.080	1.994.519.868	22.264.342.285	326.117.712.233
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	9.150.573.246	9.150.573.246
Trích lập quỹ (*)	-	1.107.431.685	1.107.431.685	(3.322.863.370)	(1.108.000.000)
Chia cổ tức (*)	-	-	-	(18.000.000.000)	(18.000.000.000)
Số dư tại ngày 30/6/2013	300.000.000.000	2.966.281.765	3.101.951.553	10.092.052.161	316.160.285.479

(*) Phản ánh khoản trích lập các quỹ và chia cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 03/2013/NQ-ĐHCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Công ty.

Vốn điều lệ đã góp

Theo Giấy phép điều chỉnh số 296/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21 tháng 01 năm 2010 điều chỉnh Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD ngày 29 tháng 12 năm 2006, vốn điều lệ của Công ty là 300.000.000.000 đồng. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, vốn điều lệ của Công ty đã được các cổ đông góp đủ như sau:

Cổ đông	Vốn điều lệ đã góp tại ngày			
	30/6/2013		31/12/2012	
	VND	%	VND	%
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương	225.000.000.000	75,00%	225.000.000.000	75,00%
Ngân hàng TMCP Đại Dương	33.000.000.000	11,00%	33.000.000.000	11,00%
Doanh nghiệp tư nhân Hà Bảo	30.960.000.000	10,32%	30.960.000.000	10,32%
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	18.000.000	0,01%	10.340.000.000	3,45%
Các cổ đông khác	11.022.000.000	3,67%	700.000.000	0,23%
	300.000.000.000	100%	300.000.000.000	100%

17. DOANH THU KHÁC

	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013 VND	Từ 01/01/2012 đến 30/6/2012 VND
Thu phí theo hợp đồng môi giới mua chứng khoán chưa niêm yết (*)	12.104.972.225	39.333.016.793
Thu từ lãi tiền gửi	1.122.188.621	1.481.033.008
Phí theo hợp đồng giao dịch ký quỹ	300.295.736	917.093.419
Phí chuyển nhượng quyền nhận tiền bán chứng khoán	2.322.916.371	420.054.249
Doanh thu khác	372.910.767	71.472.373
	16.223.283.720	42.222.669.842

(*) Phản ánh doanh thu lãi từ các Hợp đồng đặt mua chứng khoán giữa Công ty và đối tác trong đó Công ty là bên mua (Thuyết minh số 8).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG

Tầng 1&7 - Tòa nhà Trung Yên Plaza Lô O17

Khu đô thị mới Trung Yên, quận Cầu Giấy

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***18. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013 VND	Từ 01/01/2012 đến 30/6/2012 VND
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	2.818.380.233	2.141.580.215
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	1.745.484.108	29.130.085.641
Chi phí hoạt động tư vấn	1.178.784.486	938.970.645
Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	590.941.302	172.991.500
Chi phí nhận đặt cọc môi giới chứng khoán	34.372.719.764	69.872.307.252
Chi phí dự phòng	357.481.889	(32.897.419.984)
Chi phí khác	9.426.352.148	4.526.462.841
	50.490.143.930	73.884.978.110

19. THU NHẬP KHÁC

	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013 VND	Từ 01/01/2012 đến 30/6/2012 VND
Thu từ tiền phạt vi phạm hợp đồng	2.293.065.909	-
Thu từ thanh lý tài sản cố định	34.409.091	-
Thu nhập khác	19.367.807	7.309.104
	2.346.842.807	7.309.104

20. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013 VND	Từ 01/01/2012 đến 30/6/2012 VND
Lợi nhuận trước thuế	12.152.204.268	21.531.387.508
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(145.680.180)	(539.739.500)
<i>Cổ tức nhận được</i>	<i>(145.680.180)</i>	<i>(539.739.500)</i>
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	-	48.300.000
Lỗi mang sang	-	(12.979.809.685)
Lợi nhuận tính thuế	12.006.524.088	8.060.138.323
Thuế suất	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.001.631.022	2.015.034.581
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	3.001.631.022	2.015.034.581

21. LÃI/(LỖ) CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013	Từ 01/01/2012 đến 30/6/2012
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	9.150.573.246	19.516.352.927
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	30.000.000	30.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	305	651



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG
 HÀ NỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG

Tầng 1&7 - Tòa nhà Trung Yên Plaza Lô O17

Khu đô thị mới Trung Yên, quận Cầu Giấy

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***22. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

Ngày 11 tháng 4 năm 2012, Chi nhánh Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh đã ký bản gia hạn Hợp đồng thuê văn phòng làm việc với Công ty TNHH Dịch vụ Ngôi Nhà Xanh với giá thuê trong suốt thời hạn thuê là 504.000 VND/m²/tháng cho 223,13 m² diện tích thực. Thời hạn thuê gia hạn là hai năm, bắt đầu từ ngày 10 tháng 5 năm 2012 đến hết ngày 09 tháng 5 năm 2014.

Ngày 27 tháng 02 năm 2013, Công ty đã ký Hợp đồng thuê văn phòng dịch vụ thương mại với Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương để thuê văn phòng làm việc tại tầng 1 và tầng 7, tòa nhà Trung Yên Plaza. Trong đó:

- Giá thuê tầng 1 là 120.140.097 đồng/tháng (giá đã bao gồm VAT). Thời hạn thuê tầng 1 là 10 năm kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2013.

- Giá thuê tầng 7 là 127.755.012 đồng/tháng (giá đã bao gồm VAT). Thời hạn thuê tầng 7 là 10 năm kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2013.

23. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	30/6/2013 VND	31/12/2012 VND
Tài sản tài chính		
Tiền	80.955.747.657	27.912.518.627
Đầu tư tài chính ngắn hạn	7.297.324.353	8.529.740.142
Phải thu khách hàng	723.829.757	476.719.943
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	56.858.342.001	27.097.983.551
Phải thu ngắn hạn khác	882.112.162.351	910.887.671.304
Tài sản dài hạn khác	808.285.326	311.295.108
Tổng cộng	1.028.755.691.445	975.215.928.675
Công nợ tài chính		
Phải trả người bán	471.912.490	161.989.670
Chi phí phải trả	1.441.163.452	584.959.804
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	722.951.079.070	663.818.031.616
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	361.469.142	214.484.625
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	3.943.745	-
Tổng cộng	725.229.567.899	664.779.465.715

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG

Tầng 1&7 - Tòa nhà Trung Yên Plaza Lô O17

Khu đô thị mới Trung Yên, quận Cầu Giấy

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-CTCK

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

23. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các loại công cụ tài chính (Tiếp theo)

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản nhận đặt cọc chịu lãi suất từ các hợp đồng đặt mua trái phiếu đã được ký kết. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản đặt cọc từ hợp đồng đặt mua trái phiếu chịu lãi suất cố định.

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v. Công ty đánh giá rủi ro về giá cổ phiếu là không đáng kể.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu của Công ty đều có tài sản đảm bảo.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG

Tầng 1&7 - Tòa nhà Trung Yên Plaza Lô O17

Khu đô thị mới Trung Yên, quận Cầu Giấy

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***23. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)*****Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)***

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Từ 1-5 năm</u>	<u>Tổng</u>
	VND	VND	VND
30/6/2013			
Tiền	80.955.747.657	-	80.955.747.657
Đầu tư tài chính ngắn hạn	7.297.324.353	-	7.297.324.353
Phải thu khách hàng	723.829.757	-	723.829.757
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	56.858.342.001	-	56.858.342.001
Phải thu ngắn hạn khác	882.112.162.351	-	882.112.162.351
Tài sản dài hạn khác	-	808.285.326	808.285.326
Tổng cộng	1.027.947.406.119	808.285.326	1.028.755.691.445
30/6/2013			
Phải trả người bán	471.912.490	-	471.912.490
Chi phí phải trả	1.441.163.452	-	1.441.163.452
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	722.951.079.070	-	722.951.079.070
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	361.469.142	-	361.469.142
Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	3.943.745	-	3.943.745
Tổng cộng	725.229.567.899	-	725.229.567.899
Chênh lệch thanh khoản thuần	302.717.838.220	808.285.326	303.526.123.546
	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Từ 1-5 năm</u>	<u>Tổng</u>
	VND	VND	VND
31/12/2012			
Tiền	27.912.518.627	-	27.912.518.627
Đầu tư tài chính ngắn hạn	8.529.740.142	-	8.529.740.142
Phải thu khách hàng	476.719.943	-	476.719.943
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	27.097.983.551	-	27.097.983.551
Phải thu ngắn hạn khác	910.887.671.304	-	910.887.671.304
Tài sản dài hạn khác	-	311.295.108	311.295.108
Tổng cộng	974.904.633.567	311.295.108	975.215.928.675
31/12/2012			
Phải trả người bán	161.989.670	-	161.989.670
Chi phí phải trả	584.959.804	-	584.959.804
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	663.818.031.616	-	663.818.031.616
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	214.484.625	-	214.484.625
Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	-	-	-
Tổng cộng	664.779.465.715	-	664.779.465.715
Chênh lệch thanh khoản thuần	310.125.167.852	311.295.108	310.436.462.960

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG

Tầng 1&7 - Tòa nhà Trung Yên Plaza Lô O17

Khu đô thị mới Trung Yên, quận Cầu Giấy

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***24. BÁO CÁO VỀ GIÁ TRỊ VÀ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TRONG KỲ**Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013
đến ngày 30/6/2013

CHỈ TIÊU	Khối lượng giao dịch	Giá trị giao dịch (VND)
1. Chứng khoán tự doanh	56.387	314.251.600
Cổ phiếu	56.387	314.251.600
2. Chứng khoán của người đầu tư	669.430.734	8.344.581.630.836
Cổ phiếu	669.430.734	8.344.581.630.836
Tổng cộng	669.487.121	8.344.895.882.436

25. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013 VND	Từ 01/01/2012 đến 30/6/2012 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương		
- Doanh thu phí lưu ký	189.040.048	107.406.626
- Doanh thu từ phí môi giới chứng khoán	474.877.434	392.056.445
- Doanh thu tư vấn	-	312.727.273
- Doanh thu lãi từ hợp đồng tiền gửi không kỳ hạn	363.335.633	1.128.938.358
- Chia cổ tức	13.500.000.000	-
- Chi phí lãi phát sinh từ các khoản nhận đặt cọc	24.632.402.774	922.897.224
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương		
- Doanh thu tư vấn	45.454.545	45.454.545
- Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	9.149.091	-
- Doanh thu phí lưu ký	24.366.646	-
- Chi phí quảng cáo	208.333.333	-
- Chi phí lãi hỗ trợ vốn	183.333.333	-
Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương		
- Doanh thu phí lưu ký	18.101.396	22.533.894
- Doanh thu tư vấn	45.454.545	45.454.545
- Doanh thu lãi tiền đặt cọc mua chứng khoán	172.125.000	-
- Chi phí thuê văn phòng	846.088.923	-
Công ty Cổ phần Bán lẻ và Quản lý Bất Động Sản Đại Dương		
- Thu từ tiền phạt vi phạm hợp đồng	2.293.065.909	-
Doanh nghiệp tư nhân Hà Bảo		
- Doanh thu phí lưu ký	324.310.104	403.661.455
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc	966.222.738	950.130.994

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG

Tầng 1&7 - Tòa nhà Trung Yên Plaza Lô O17

Khu đô thị mới Trung Yên, quận Cầu Giấy

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***25. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)**

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán:

	30/6/2013	31/12/2012
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương	6.042.050	3.838.191
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương	8.133.313	5.166.667
Doanh nghiệp tư nhân Hà Bảo	108.251.271	68.766.158
Ngân hàng TMCP Đại Dương	165.768.001	14.763.829
Công ty Cổ phần Bán lẻ và Quản lý Bất động sản Đại Dương	-	43.631.916.667
Phải trả ngắn hạn		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương	26.151.222.217	298.785.555.552
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương	300.183.333.333	-

26. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Ngày 23 tháng 7 năm 2013, Công ty đã phát hành 300 trái phiếu (mệnh giá là 1.000.000.000 đồng/trái phiếu) loại kỳ hạn 13 tháng kể từ ngày phát hành với lãi suất 11%/năm cho Công ty Cổ phần đầu tư và tư vấn Tài chính Liên Việt theo Hợp đồng số 2307/2013/OCS/HĐMBTPDN. Tổng giá trị giao dịch theo hợp đồng là 300.000.000.000 đồng.



Vũ Hồng Sơn
Tổng Giám đốc

Ngày 05 tháng 8 năm 2013

Vũ Thị Thanh Hằng
Kế toán trưởng

Bùi Thị Yến
Người lập biểu

